

TÀI LIỆU HỌC TẬP NGỮ VĂN 7
TUẦN 5 (NGÀY 04/10-10/10/2021)
Chuyên đề ngữ pháp: Từ loại (Tiếp theo)
Quan hệ từ và chữa lỗi quan hệ từ

I. Mục tiêu cần đạt :

1. Kiến thức:

- HS nắm chắc khái niệm về quan hệ từ, cách sử dụng quan hệ từ trong giao tiếp và chữa lỗi quan hệ từ.

2. Kỹ năng

- Nhận biết và phân tích tác dụng của quan hệ từ trong câu, nhận biết lỗi sai của quan hệ từ và sửa lại cho đúng.

3. Thái độ, phẩm chất

- HS có ý thức dùng quan hệ từ khi cần thiết.

4. Năng lực

- Năng lực hợp tác: HS cùng chia sẻ, lắng nghe ý kiến trao đổi thảo luận để tự điều chỉnh cá nhân mình cho phù hợp với mục tiêu bài học.

II. Nội dung

A. Hệ thống lại kiến thức

Quan hệ từ và chữa lỗi quan hệ từ.

Kiến thức cần đạt
1. Khái niệm - Quan hệ từ là từ dùng để biểu thị các ý nghĩa quan hệ như: Sở hữu, so sánh, nhân quả...giữa các bộ phận của câu, hay giữa câu - câu trong đoạn. * Ví dụ. - Các quan hệ từ: của, như, bởi...nên. a. của -> nối định ngữ với trung tâm. -> chỉ quan hệ sở hữu. b. như -> nối BN với TT. -> chỉ quan hệ so sánh. c. bởi...nên... -> nối 2 vế của một câu ghép. -> quan hệ nguyên nhân –kết quả.
2. Sử dụng quan hệ từ. - Khi nói – viết -> Có trường hợp bắt buộc phải dùng quan hệ từ. Đó là những trường hợp không có quan hệ từ thì câu văn sẽ đổi nghĩa hoặc không rõ nghĩa. Cũng có trường hợp không bắt buộc phải dùng quan hệ từ. Ví dụ: Đây là thư Lan. - Có những trường hợp bình thường không dùng quan hệ từ, nhưng khi cần nhấn mạnh, ta phải sử dụng quan hệ từ. VD: Đây là áo tôi! Đây là áo của tôi! - Có một số quan hệ từ phải dùng thành cặp: Vì...nên..., Tuy... nhưng..., Mặc dù...nhưng...,... VD: Vì chăm học nên Nam ngày một tiến bộ.

3. Các lỗi thường gặp về quan hệ từ.

- Thiếu quan hệ từ.

VD: Chúng ta không nên nghe họ nói đánh giá họ. (*Câu này thiếu quan hệ từ “mà” hoặc “để”*)

- Dùng quan hệ từ không thích hợp về nghĩa.

VD: Bạn ấy có thể giúp em học môn Toán để bạn ấy học giỏi. (*Quan hệ từ “để” không thích hợp, nên thay bằng quan hệ từ “vì”*).

- Thừa quan hệ từ.

VD: Qua phong trào thi đua Hai tốt cho ta thấy sự cố gắng của các bạn. (*Câu này thừa quan hệ từ “qua”*)

- Dùng quan hệ từ mà không có tác dụng liên kết.

VD: Nếu chúng ta không biết cách học nên chúng ta không tiến bộ. (*Nên thay “nên” bằng “thì” hoặc thay “nếu” bằng “vì” để tạo quan hệ hô ứng*)

CHUYÊN ĐỀ: TỪ VỰNG (TIẾP THEO)

- Từ đồng nghĩa, từ trái nghĩa

I. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức:

- Nắm được khái niệm từ đồng nghĩa, từ trái nghĩa.
- Hiểu và phân tích được tác dụng của việc sử dụng từ đồng nghĩa, từ trái nghĩa.
- Nắm được cách sử dụng từ đồng nghĩa, trái nghĩa

2. Kỹ năng

- Nhận biết từ đồng nghĩa, từ trái nghĩa
- Biết phát hiện và chữa lỗi trong sử dụng từ đồng nghĩa, trái nghĩa.

3. Thái độ:

- Sử dụng từ đồng nghĩa, trái nghĩa phù hợp với ngữ cảnh.
- Yêu mến Tiếng Việt.
- Tích cực, chủ động trong học tập.

4. Những năng lực cụ thể học sinh cần phát triển:

- + Năng lực giải quyết vấn đề
- + Năng lực giao tiếp tiếng Việt
- + Năng lực cảm thụ thẩm mỹ

II. TIẾN TRÌNH LÊN LỚP

A. Hệ thống kiến thức đã học

Kiến thức cần đạt
I. Từ đồng nghĩa
1. Khái niệm
- Từ đồng nghĩa là những từ có nghĩa giống nhau hoặc gần giống nhau.
2. Phân loại
- Đồng nghĩa hoàn toàn:
VD: cha, bố, ba,...
- Đồng nghĩa không hoàn toàn:
VD: Hy sinh, từ trần, tạ thế, chết, mất, băng hà, qua đời, bỏ mạng,...

3. Sử dụng từ đồng nghĩa

a. Tác dụng:

- Tránh lặp từ hay tạo cảm giác nặng nề, nhàm chán.
- Giúp cho câu văn thêm phong phú, sinh động.

b. Sử dụng từ đồng nghĩa

- Không phải bao giờ từ đồng nghĩa cũng có thể thay thế cho nhau.
- Cần lựa chọn, sử dụng từ đồng nghĩa đúng thực tế khách quan và sắc thái biểu cảm.

II. Từ trái nghĩa

1. Khái niệm

- Từ trái nghĩa là những từ có ý nghĩa trái ngược nhau.

2. Sử dụng từ trái nghĩa

- Sử dụng từ trái nghĩa để giải nghĩa từ.
- Trong văn chương, từ trái nghĩa tạo ra các hình tượng tương phản, tạo nên sự hài hòa, cân đối, gây ấn tượng mạnh, tăng hiệu quả biểu đạt.
- Là phương tiện hữu ích của biện pháp tu từ chơi chữ.

III. củng cố

- Yêu cầu HS nhắc lại: Khái niệm về QHT, cách sử dụng và chữa lỗi QHT
- Thế nào là từ đồng nghĩa? Thế nào là từ trái nghĩa?
- Khi nói hoặc viết, sử dụng từ đồng nghĩa, trái nghĩa có tác dụng gì?

b. Dặn dò

- Đọc kỹ phần ghi nhớ bài từ đồng nghĩa, từ trái nghĩa, QHT
- Làm phiếu bài tập
- Đọc tài liệu tuần tiếp theo

